

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 180/2023/HS-ST
Ngày: 24-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ninh Thị Khánh Tân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Cát Tường
Bà Nguyễn Thị Thuởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Yên – Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 172/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Ngọc S** sinh năm 1980; tại Thanh Hóa; Địa chỉ: Phố Giắt, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc K (đã chết) và con bà Nguyễn Thị X; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị Hồng (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2016; Tiền án: Ngày 29/7/2020 Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong ngày 06/3/2021; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 10/12/2022 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Đình T** sinh năm 1987; tại Thanh Hóa; Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình D và con bà Trịnh Thị K; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con đầu; Bị cáo có vợ là Trịnh Thị Hiền và 03 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2022; Tiền án: Ngày 15/6/2021 Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xử phạt 09

tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/3/2023 Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác; có mặt tại phiên tòa.

+ Bị hại: Anh Lê Khắc Hiếu, sinh năm 2001

HKTT: Thôn Lý Đông, Thăng Bình, Nông Công, tỉnh Thanh Hóa ;

Nơi ở hiện nay: SN 68 Kim Đồng, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn Thuận, sinh năm 1973

Địa chỉ: Doãn Thái, xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 10/10/2022 Lê Ngọc S gọi điện thoại cho Lê Đình T nhờ chở S và người bạn gái tên “Trang” vào thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. T đồng ý nên đã sử dụng chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh, BKS 36B7 – 065.16 chở S và Trang vào Nghi Sơn. Đến thị xã Nghi Sơn, Trang ở lại, còn S điều khiển xe máy chở T quay về thành phố Thanh Hóa.

Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 11/10/2022, khi đi qua ngã tư đường Lạc Long Quân – Quang Trung thuộc địa phận thành phố Thanh Hóa khoảng 100m, Sơn rẽ trái vào đầu đường Kim Đồng, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa thì S dừng xe lại, để T đứng đợi và S đi bộ vào bên trong. Khi đi đến dãy nhà trọ ở địa chỉ: 36/68 Kim Đồng, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa thì S phát hiện thấy chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu xám đen, BKS 36C2 – 024.59 đang có chìa khóa trong ổ khóa, chủ xe là anh Lê Khắc Hiếu dựng trước phòng trọ, quan sát thấy không có ai trông coi nên S đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Do đó S lại nơi dựng xe, mở khóa nổ máy xe bỏ chạy ra ngoài đường đi về hướng huyện Triệu S. Lúc này, T điều khiển xe máy đuổi theo sau. Khi đi đến khu vực bệnh viện Đa khoa huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, T đuổi kịp thì S nói với T vừa lấy trộm trong dãy nhà trọ. Sau đó, S và T đi về nhà S ở thị trấn Triệu Sơn lấy kim tháo biển số xe và mang chiếc xe vừa trộm cắp được đến bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn gửi. Đến sáng ngày 13/10/2022 S và T đến bệnh viện lấy chiếc xe mang đến nhà anh Trần Văn Thuận cầm cố lấy số tiền 3.000.000đ, cả hai chia nhau và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 17/10/2022 Lê Đình T đến Công an phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 152/KL – HĐĐGTS ngày 19/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Thanh Hóa kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BKS 36C2 – 024.59 giá trị 19.000.000đ.

Vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc xe máy YAMAHA SIRIUS màu xám đen BKS 36C2 – 024.59 cho bị hại anh Lê Khắc Hiếu, bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Đối với Trần Văn Thuận khi nhận cầm cố chiếc xe để cho T và S vay tiền, nhưng không biết là tài sản do S trộm cắp nên không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Thuận không có yêu cầu đề nghị bồi thường đối với số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) là tiền T vay của Thuận khi cầm cố xe.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Ngọc S và Lê Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 115/CT-VKSTP ngày 27/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Lê Ngọc S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và bị cáo Lê Đình T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự .

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Ngọc S phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù giam.

- Khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius màu xám đen, BKS 36C2-024.59 cho bị hại anh Lê Khắc Hiếu, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01h ngày 11/10/2022, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, tại đây nhà trọ ở số nhà 36/68 Kim Đồng, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa , Lê Ngọc S đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản 01 chiếc xe máy BKS 36C2 – 024.59 có trị giá 19.000.000đ. Lê Đình T biết rõ tài sản do phạm tội mà có nhưng không tố giác mà cùng S đem xe đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Do vậy hành vi của Lê Ngọc S đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và hành vi của Lê Đình T đã cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự như Cáo trạng và quan điểm luận tội của Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo tuy có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ sức khỏe nhưng không chịu lao động, tu dưỡng bản thân mà lại háms lợi, tham lam, dù nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, nên cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo Lê Ngọc S có mẹ được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ, bị cáo Lê Đình T đã tự giác đầu thú hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do

vậy cần áp dụng để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước ta.

Tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo đều có 1 tiền án, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Ngày 30/3/2023 Tòa án nhân dân huyện Triệu S xử phạt bị cáo Lê Đình T 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Trên cơ sở tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi của bị cáo nhận thấy: bị cáo S có 1 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo T có 1 tiền án và 1 lần xét xử (bản án chưa có hiệu lực pháp luật) đều về tội “Trộm cắp tài sản”. Các bị cáo không lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng, lao động mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo được cải tạo, giáo dục trở thành người công dân lương thiện. Tuy nhiên cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi lượng hình để đưa ra mức hình phạt phù hợp

[5] Về bồi thường dân sự:

- Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius màu xám đen, BKS 36C2-024.59 cho bị hại anh Lê Khắc Hiếu, bị hại không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên nên HĐXX không xem xét.

- Anh Trần Văn Thuận không có yêu cầu đề nghị bồi thường đối với số tiền 3.000.000đ.

[6] Đối với Trần Văn Thuận khi nhận cầm cố chiếc xe để cho T và S vay tiền, nhưng không biết là tài sản do S trộm cắp nên không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do vậy Hội đồng xét không xem xét xử lý.

[7] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Ngọc S

Khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Đình T

Điều 135; Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

Bị cáo Lê Ngọc S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Lê Đình T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Xử phạt:

- Bị cáo Lê Ngọc S **17 (mười bảy) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2022.

- Bị cáo Lê Đình T **17 (mười bảy) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về án phí: Buộc các bị cáo **Lê Ngọc S và Lê Đình T**, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS thành phố Thanh Hóa;
- Công an thành phố Thanh Hóa;
- Bị cáo; bị hại; người có QLVN liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Ninh Thị Khánh Tân